

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **393/2019/KDTM-PT**
Ngày: 09/5/2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán: Bà Biện Thị Hoa

Ông Lê Công Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2018/TLPT- KDTM ngày 06/12/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1609/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Q

Địa chỉ: 213 đường L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Đăng P, sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: 70/1E1 đường M, khu phố 5, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2019.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô

Địa chỉ: 173A/7 Quốc lộ M, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985, chức danh: Giám đốc, là đại diện theo pháp luật (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2017 của nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Q (sau đây viết tắt là Công ty Q), lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 05/10/2017, Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô (sau đây gọi tắt là Công ty Ô) và Công ty TNHH Thương mại Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q) ký kết Hợp đồng mua bán xe ô tô số 171005-379/OTOMN-QP. Theo hợp đồng, Công ty Ô bán cho Công ty Q 10 sơ mi rơ móc tải tự đổ với giá 6.270.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng ngày 06/10/2017, Công ty Q đã chuyển 300.000.000 đồng tiền cọc cho Công ty Ô.

Theo quy định trong hợp đồng sau khi nhận tiền đặt cọc, chậm nhất trong thời hạn 10 ngày Công ty Ô có trách nhiệm chuyển 10 sơ mi rơ móc đến bãi xe của Công ty Q tại Bãi xe Q đường N, cụm công nghiệp N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để Công ty Q tiếp tục thanh toán đợt 02.

Tuy nhiên, hết thời hạn 10 ngày kể từ lúc nhận cọc, Công ty Ô không chuyển sơ mi rơ móc đến bãi xe của Công ty Q theo địa chỉ đã thỏa thuận trong hợp đồng và không có bất kỳ thông báo nào cho phía nguyên đơn về việc chậm trễ, khả năng thực hiện nội dung hợp đồng có được hay không, cách thức giải quyết việc chậm trễ để chuẩn bị phương án kinh doanh.

Ngày 31/10/2017, Công ty Q gửi văn bản và yêu cầu Công ty Ô giao xe hoặc trả tiền lại nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi của Công ty Ô.

Ngày 14/11/2017, Công ty Q tiếp tục có văn bản yêu cầu Công ty Ô giao xe, thời hạn cuối cùng là ngày 20/11/2017, hết thời hạn trên nếu Công ty Ô không giao xe thì coi như đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

Do Công ty Ô đã vi phạm hợp đồng nên Công ty Q khởi kiện yêu cầu chấm dứt Hợp đồng mua bán xe ô tô số 171005-379/OTOMN-QP ngày 05/10/2017 với Công ty Ô. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ô phải thanh toán cho Công ty Q tổng số tiền là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), tiền phạt vi phạm là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và thanh toán tiền phí dịch vụ thuê luật sư là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Q yêu cầu chấm dứt Hợp đồng mua bán xe ô tô số 171005-379/OTOMN-QP ngày 05/10/2017 với Công ty Ô và yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ô phải thanh toán cho Công ty Q tổng số tiền là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), tiền phạt vi phạm số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Công ty Q rút lại yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ô

thanh toán tiền phí dịch vụ thuê luật sư số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô có bà Trịnh Khánh N là người đại diện theo pháp luật của công ty trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía Công ty Ô xác nhận có ký Hợp đồng mua bán xe ô tô số 171005-379/OTOMN-QP ngày 05/10/2017 như phía đại diện nguyên đơn trình bày. Nhưng sau khi Công ty Q chuyển tiền cọc 300.000.000 đồng thì Công ty Q lại yêu cầu đem hồ sơ, hoá đơn ra thanh toán 30% giá trị hợp đồng và cung cấp bảo lãnh thanh toán 70% giá trị còn lại của hợp đồng.

Sau khi Công ty Ô xuất hoá đơn và giao toàn bộ hồ sơ cho Công ty Q thì Công ty Q không thanh toán 30% giá trị xe và không đưa bảo lãnh thanh toán cho Công ty Ô.

Phía Công ty Q cho rằng hồ sơ hoá đơn công ty cung cấp là hồ sơ giả và yêu cầu hai bên lên Công an kiểm tra hồ sơ là thật hay giả. Nếu hồ sơ thật, đủ điều kiện đăng ký thì Công ty Q chuyển đủ 30% hợp đồng và giao bảo lãnh thanh toán cho Công ty Ô. Sau khi kiểm tra hồ sơ tại Công an tỉnh Bình Định là thật thì Công ty Q không chuyển tiền cũng như không giao bảo lãnh thanh toán để Công ty Ô bàn giao 10 bộ hồ sơ xe cùng hoá đơn bản chính.

Nay đối với yêu cầu của nguyên đơn, Công ty Ô muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng. Nếu Công ty Q không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì Công ty Ô chỉ đồng ý trả lại 300.000.000 đồng tiền cọc sau khi đã bán hết 10 chiếc xe trong hợp đồng.

Tại Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Q về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô thanh toán tiền phí dịch vụ thuê luật sư là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Q:

2.1. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền phạt vi phạm là 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2018, Công ty Ô nộp đơn đề ngày 30/8/2018 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Q có ông Lâm Đăng P là đại diện theo ủy quyền và bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô có ông Nguyễn Thanh H là đại diện theo pháp luật tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền cọc đã nhận là 300.000.000đồng và tiền lãi là 50.000.000đồng, tổng cộng 350.000.000đồng (số tiền phát sinh từ Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 05/10/2017). Hai bên đương sự thi hành vào ngày 23/6/2019.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận án phí được giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Q có ông Lâm Đăng P là đại diện theo ủy quyền và bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô có ông Nguyễn Thanh H là đại diện theo pháp luật tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền cọc đã nhận là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 50.000.000 đồng, tổng cộng 350.000.000 đồng vào ngày 23/6/2019.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận án phí được giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về án phí: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 5, Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Q (có ông Lâm Đăng P là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô (có ông Nguyễn Thanh H là đại diện theo pháp luật) như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền cọc đã nhận là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 50.000.000 đồng, tổng cộng 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) (số tiền phát sinh từ Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 05/10/2017).

Thi hành vào ngày 23/6/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 486 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô phải chịu án phí sơ thẩm là 17.500.000 đồng.

Công ty TNHH Thương mại Q không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0031286 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Ô phải chịu 2.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006268 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong